

Bản án số: 38/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 10-6-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huệ và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1996; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn HH, xã NK, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2022, bản tự khai ngày 16/3/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2014 tại UBND xã NK, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; kết hôn tự nguyện. Sau

khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã NK, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân và anh Tài đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An sinh sống từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Tài không còn, chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị và anh Tài có 01 con chung là Bùi Thị Quỳnh T, sinh ngày 21/6/2015. Cháu T hiện nay đang ở với anh T tại thôn Thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Ly hôn chị Quỳnh đề nghị giao con chung cho anh Tài trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay chị chưa có công việc, thu nhập ổn định.

Về tài sản: Chị Quỳnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Bản sao các tài liệu khởi kiện, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Bùi Văn T nhưng anh Tài vắng mặt, không có bản tự khai, không gửi ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 5 năm 2022, cháu Bùi Thị Quỳnh T trình bày: Hiện nay cháu đang ở với bố cháu là Bùi Văn T tại Thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Cháu đang học lớp 1A Trường Tiểu học QT; bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Kết quả xác minh tại UBND xã QT:

Anh Bùi Văn T hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Q không đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh T và chị Q có 01 con chung là Bùi Thị Quỳnh T, sinh ngày 21/6/2015; hiện nay cháu T đang ở với anh T và gia đình anh T tại thôn Thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Nay chị Q yêu cầu xin ly hôn với anh T, giải quyết về con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Bùi Văn

T, chấp nhận yêu cầu về con của chị Q, giao cháu Bùi Thị Quỳnh T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T vắng mặt nên không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, anh T vắng mặt nên không có yêu cầu; chị Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Bùi Văn T, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu khởi kiện, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Bùi Văn T nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Bùi Văn T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/8/2014 tại UBND xã NK, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Bùi Văn T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ lâu, anh Tài đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An sinh sống từ khi ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết chị Q kiên quyết ly hôn; anh T trốn tránh và không có biểu hiện gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, thể hiện qua việc Tòa án đã triệu tập bằng văn bản và thông báo bằng điện thoại, anh Bình biết nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Bùi Văn T.

[3] Về con chung: Chị Q đề nghị giao con chung Bùi Thị Quỳnh T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét đề nghị của chị Q là hợp lý; việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần căn cứ đến quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Từ khi ly thân cho đến nay, cháu T do anh T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T nuôi con vẫn đảm bảo các điều kiện cho con chung phát triển toàn diện, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với anh T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao con chung Bùi Thị Quỳnh T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T vắng mặt nên không có yêu cầu. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản: Anh T vắng mặt nên không có yêu cầu; chị Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Bùi Văn T.
- Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Quỳnh T, sinh ngày 21/6/2015 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q vì anh T vắng mặt không có yêu cầu.

Chị Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007671 ngày 17/3/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Chị Nguyễn Thị Q, anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NK;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà